

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG PHAN VŨ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HÀ NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02-2403.26/CB-PVHN

Ninh Bình, ngày 24 tháng 03 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: - Sở xây dựng tỉnh Ninh Bình
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Hà Nam**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700252549 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 03 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 02 tháng 01 năm 2026 do phòng doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp.

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Thi Sơn, Phường Lý Thường Kiệt, Tỉnh Ninh Bình.

- Điện thoại: 0226 3533038 ; E-mail: infor@phanvuhanam.com.vn; Website:

phanvuhanam.com.vn

- Mã số thuế: 0700252549

- Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Kỹ thuật Chất lượng.**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Thi Sơn, Phường Lý Thường Kiệt, Tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0834383955; E-mail: toan.tranvan@phanvu.com

Mã số con dấu phòng thí nghiệm LAS - XD 970 được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 141/GCN – BXD do Bộ xây dựng cấp ngày 15 tháng 05 năm 2023.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

2.1 Danh sách các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
----	-------------------------	--	---	--

	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1.	- Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023 TCVN 4030:2003 ASTM C184 ASTM C188 ASTM C204	Sàng 0,045mm, 0.09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng...	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
2.	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011 ASTM C109/C109M – 16a	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dần tạo mẫu, máy thử độ bền uốn, nén, gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
3.	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết	TCVN 6017:2015 ASTM C187 ASTM C191 ASTM C266; ASTM C451	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát, cân (1g).	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
	CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
4.	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 ASTM C136	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %; Bộ sàng tiêu chuẩn; Máy lắc sàng; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110 °C.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
5.	- Xác định khối lượng riêng, khối	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1 %; Tủ	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh

10/07/2024
C
E

A

	lượng thể tích và độ hút nước	ASTM C126, C127	sấy; Bình dung tích dung tích từ 1,05 lít đến 1,5l	
6.	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006 ASTM C127	Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; tủ sấy	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
7.	- Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006 ASTM C29	Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, Cân kỹ thuật độ chính xác 1 %; Phễu chứa vật liệu, Bộ sàng tiêu chuẩn tủ sấy, Thước lá kim loại	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
8.	- Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006 ASTM C566	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 %, Tủ sấy, Dụng cụ đảo mẫu	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
9.	- Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006 TCVN 9205:2012 ASTM C117, C142	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1g, Tủ sấy, Thùng rửa cốt liệu, Đồng hồ bấm giây, Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch, Que hoặc kim sắt nhỏ.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
10.	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006 ASTM C40	Ống đong 250 ml và 100 ml, Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %, Bếp cách thủy; Thang	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh

52
 ỨNG
 ỒP
 Ề T
 ỨA
 HÀ

			màu để so sánh; Thuốc thử: NaOH dung dịch 3 %; tananh dung dịch 2 %;	
11.	- Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006 ASTM D2938	Máy nén thủy có lực nén đạt 500 kN; xi lanh bằng thép, có đáy rời, cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %; bộ sàng tiêu chuẩn thùng ngâm mẫu.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
12.	- Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006 ASTM D4791	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 %; Thước kẹp cải tiến; Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
13.	- Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006 ASTM C142	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,01g, Tủ sấy, Bộ sàng tiêu chuẩn, Kim sắt và kim nhôm, Búa con.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
14.	- Xác định hàm lượng hạt lọt qua sàng có kích thước lỗ sàng 75 μ m	TCVN 9205:2012	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1g, Tủ sấy, Bộ sàng hai cái có kích thước lỗ 75 μ m và 1.25mm, Thùng đựng mẫu, Khay đựng mẫu.	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			

5.
T
H
A
I
Y
E
N
D
U
T
H
A
N
H
★
/

21.	- Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2016) JIS Z2241	- Máy kéo nén vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Nguyễn Văn Tường
22.	- Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2016) JIS Z2248	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Văn Tường
	PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG			
23.	- Xác định độ pH	TCVN 8826:2011 ASTM C494 JIS A6204	Ống đong thủy tinh; Pipet, máy đo độ pH, giấy quỳ tím	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
24.	- Xác định khối lượng riêng (Tỷ trọng)	TCVN 8826:2011 ASTM C494; JIS A6204	Ống đong thủy tinh hình trụ có vạch chia; Pipet; Tỷ trọng kế	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
25.	- Xác định hàm lượng chất khô	TCVN 8826:2011 ASTM C494 JIS A6204	Lọ thủy tinh; Bình hút ẩm; Pipet; Tủ sấy; Cân có độ chính xác 0.001g	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
	PHỤ GIA HOẠT TÍNH TRO BAY, SILICAFUME, XỈ LÒ CAO DÙNG CHO BÊ TÔNG			

11/2023

15.	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022 ASTM C143	Bộ côn thử độ sụt Ca xúc mẫu Thanh đầm mẫu Khay hứng Thước lá 300mm	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
16.	- Xác định độ cứng Vebe của hỗn hợp bê tông	TCVN 3107:2022 ASTM C1170	Bộ côn thử độ sụt Máy đo độ cứng Vebe Đồng hồ bấm giây	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
17.	- Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022 ASTM C39/C39M ASTM C42/C42M; JIS A1136	Máy nén 100, 200, 300 tấn Thước lá kim loại,	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
18.	- Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022 ASTM C293/C293M ASTM C78/C78M	- Máy thử uốn 100 tấn , bộ gá thử uốn 2 điểm	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
19.	-Xác định nhiệt độ của hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012 ASTM C1064 JIS A 1156	Khay hứng mẫu Nhiệt kế hiển thị 0 – 100 °C	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
20.	- Bê tông nặng chỉ dẫn đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXDVN 239:2006	Máy khoan rút lõi bê tông Máy nén 100-300 tấn Thước kẹp và thước lá kim loại	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
	KIM LOẠI VÀ MÔI HÀN			

26.	- Xác định độ ẩm	TCVN 10302:2014	Tủ sấy; Cân có độ chính xác 0.01g	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
27.	- Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 10302:2014	Tủ nung 0-1000 độ C, Cân có độ chính xác 0.01g	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
28.	- Xác định độ mịn	TCVN 10302:2014	Sàng 0,045mm, cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g, Tủ sấy	Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Duy Thanh
THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG CỌC BÊ TÔNG LY TÂM DƯỠNG TRƯỚC				
29.	-Kiểm tra kích thước, ngoại quan, khuyết tật; Độ bền uốn nứt, gãy thân cọc PC, PHC; Độ bền uốn môi nối cọc PC, PHC; Độ bền cắt thân cọc PHC; Độ bền uốn thân cọc PHC dưới tải trọng nén dọc trục.	TCVN 7888:2014 JIS A 5373:2016	Kích thủy lực 300 tấn, 800 tấn Đồng hồ đo áp suất Đồng hồ so đo chuyển vị Bộ khung giá thí nghiệm Thước kẹp, thước mét bằng thép, bộ thước căn lá, Kính lúp	Nguyễn Văn Tường

2.2 Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ/ chứng nhận chuyên môn	Chức vụ
1	Trần Văn Toàn	Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng	- Chứng chỉ quản lý PTN chuyên ngành xây dựng. - Chứng nhận đào tạo ISO/ IEC 17025.	Trưởng phòng
2	Nguyễn Văn Tường	CD. Hóa hữu cơ	- Chứng chỉ thí nghiệm kim loại và liên kết hàn. - Chứng nhận đào tạo ISO/ IEC	Thí nghiệm viên

			17025.	
3	Nguyễn Thị Hải Yến	TC. Hóa phân tích	- Chứng chỉ thí nghiệm cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng. - Chứng nhận đào tạo ISO/ IEC 17025.	Thí nghiệm viên
4	Nguyễn Duy Thanh	CĐ. Công nghệ hóa	- Chứng chỉ thí nghiệm cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng. - Chứng nhận đào tạo ISO/ IEC 17025.	Thí nghiệm viên

- Công ty Cổ phần Bê tông Phan Vũ Hà Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố. Cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Sở Xây Dựng tỉnh Ninh Bình;
- Phòng kỹ thuật chất lượng;
- Phòng HCNS;

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG PHAN VŨ HÀ NAM



GIÁM ĐỐC

Cao Văn Hải